

Bản án số: 01/2024/HS-ST  
Ngày 04-01-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Huỳnh Văn Ái;

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Đầu và Hoàng Công Hợp.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 425/2023/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 365/2023/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ K, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: nhà số B, đường L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (thực tế không có cư trú tại địa phương); nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: mua bán trái cây; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh T1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 31/12/2014, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong ngày 08/12/2016, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); ngày 07/6/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào Cơ sở xã hội N để quản lý, cắt con giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã ra Quyết định hủy Quyết định này vào ngày 04/9/2021 do có nơi cư trú ổn định); ngày 08/12/2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã chấp hành Quyết định đến ngày 27/10/2023 thì Cơ sở Cai nghiện ma túy Số 2 ra Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định này do bị bắt tạm giam); bị bắt tạm giam ngày 27-10-2023 “có mặt”.

\*Bị hại: anh Bùi Thế K1, sinh năm 1980. Nơi thường trú và cư trú hiện nay: nhà số A, đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, tên T2 (không rõ lai lịch) rủ Nguyễn Vũ K2 đi tìm tài sản để giật lấy bán chia tiền nhau tiêu xài thì được K2 đồng ý. Sau đó, K2 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59T1-901.65 chở tên T2 chạy đi cho đến khi tên T2 ngồi sau nhìn thấy anh Bùi Thế K1 đang điều khiển xe mô tô chạy trên đường L, phường B, quận B theo chiều ngược lại và trên tay có cầm sử dụng chiếc điện thoại hiệu S (5G) nên tên T2 kêu, chỉ K2 “*ông kia có điện thoại Samsung kia, quay lại*”. Khi đó, K2 liền cho xe quay lại nhưng do lúc này có nhiều người lưu thông xe trên đường nên tên T2 tiếp tục dùng tay chỉ hướng về anh K1 để cho K2 xác định rõ mục tiêu đuổi theo đến trước nhà số A, đường L, phường B B thì K2 điều khiển xe chạy vượt lên áp sát bên trái anh K1, còn tên T2 ngồi sau dùng tay phải giật lấy được chiếc điện thoại di động của anh K1 rồi kêu K2 tăng ga xe chạy tẩu thoát. Nghe vậy, K2 điều khiển xe bỏ chạy vào trong đường hẻm S gần đó nhưng do là hẻm cụt nên cho xe quay lại thì gặp anh K1 đang truy đuổi đến và tông xe thẳng vào xe của K2 làm cho cả 02 té ngã. Lúc này, K2 liền dựng xe lên tiếp tục điều khiển chở tên T2 bỏ chạy hướng ra đường, nhưng đến đoạn giữa hẻm thì tên T2 nhảy xuống xe chạy bộ tẩu thoát có mang theo chiếc điện thoại di động của anh K1; còn K2, do chạy xe ra đến đầu hẻm bị ngã nên bỏ xe lại chạy bộ đến đầu hẻm S lấy cây kéo trong tủ bán bánh mì của người dân gần đó để phòng khi bị vây bắt sẽ dùng kháng cự lại rồi tiếp tục chạy đến trước nhà số A, đường L, phường B B vứt bỏ cây kéo và bị người dân bắt giữ giao cho Công an phường B B xử lý. Sau khi tiếp nhận sự việc và lập hồ sơ ban đầu, Công an phường B đã chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền và tại đây, K2 đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa mới nêu.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Vũ K2 đã khai nhận: Do đang trong lúc cần có tiền mua ma túy sử dụng nên khi có tên T2 (không rõ lai lịch) rủ bị cáo đi tìm tài sản để giật lấy bán thì bị cáo liền đồng ý. Sau đó, bị cáo điều khiển chiếc xe chở tên T2 chạy đi cho đến khi tên T2 nhìn thấy anh Bùi Thế K1 đang điều khiển xe mô tô chạy trên đường theo chiều ngược lại và trên tay có cầm sử dụng chiếc điện thoại hiệu S (5G) nên tên T2 kêu, chỉ bị cáo “*ông kia có điện thoại Samsung kia, quay lại*”. Nghe thấy vậy, bị cáo quay xe lại chạy vượt lên áp sát bên trái anh K1, còn tên T2 ngồi sau dùng tay phải giật lấy được chiếc điện thoại di động của anh K1 rồi kêu bị cáo tăng ga xe chạy tẩu thoát. Nhưng chỉ tẩu thoát được một lúc thì bị cáo bị anh K1 và người dân xung quanh bắt giữ giao cho Công an giải quyết. Lúc bị bắt giữ, bị cáo không có chống trả gì lại với ai; riêng tên T2 nhảy xuống xe chạy bộ trốn thoát và có mang theo chiếc điện thoại di động của anh K1 nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh K1 về chiếc điện thoại di động với số tiền là 15.000.000 đồng theo như kết luận định giá tài sản; riêng về vật chứng, chỉ yêu cầu được giao trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 10.

Tại Cáo trạng số: 356/CT-VKS, ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ

K2 ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Nguyễn Vũ K2 đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của anh Bùi Thế K1 một cách công khai rồi tẩu thoát, tài sản trị giá là 15.000.000 đồng và đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lại còn có nhân thân xấu nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh K1 số tiền 15.000.000 đồng. Còn về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, giao trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Note 10; tịch thu tiêu hủy gồm: 01 biển số xe 59T1-901.65, 01 áo thun, 01 quần Jean và 01 cây kéo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Nguyễn Vũ K2 tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 07 giờ ngày 14/9/2022, bị cáo đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc điện thoại hiệu S Galaxy Z Fold 2 (5G) của anh Bùi Thế K1 tại trước nhà số A, đường L, phường B, quận B một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận định giá tài sản số: 292/KL-HĐĐGTS, ngày 17/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận B thì chiếc điện thoại di động của anh K1 trị giá là 15.000.000 đồng và bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô biển số 59T1-901.65 làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, bị cáo Nguyễn Vũ K2 đã phạm “Tội cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, những người làm chứng; biên bản,

bản ảnh thực nghiệm điều tra; 01 phần vật chứng thu giữ được, nhận dạng, kết luận định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với tên T2, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng; bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố giữa ban ngày là táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật; đồng thời, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để mua ma túy sử dụng, lại có nhân thân xấu là đã từng nhiều lần bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại là anh Bùi Thế K1 đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì chiếc điện thoại hiệu S Galaxy Z Fold 2 (5G) của anh K1 đã bị chiếm đoạt, do tên T2 đã mang theo lúc trốn thoát nên không thu hồi được và yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh với số tiền là 15.000.000 đồng theo như kết luận định giá tài sản. Xét yêu cầu của anh K1 đã được bị cáo tự nguyện đồng ý là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại hiệu S Galaxy Z Fold 2 (5G) của anh Bùi Thế K1 đã bị chiếm đoạt, do không thu hồi được nên không xét. Còn 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội khai: xe do mua của người không rõ lai lịch; còn theo kết luận giám định về số máy và số khung xe thì không xác định được (biển số 59T1-901.65 đang gắn theo xe là giả) nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Còn 01 điện thoại di động Samsung Note 10, màu trắng (đã bị hư hỏng và không kiểm tra tình trạng bên trong máy) của bị cáo và không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo. Riêng 01 biển số 59T1-901.65 là giả, không có giá trị sử dụng; 01 áo thun dài tay màu đen (đã qua sử dụng), 01 quần Jean màu xanh (đã qua sử dụng) và 01 cây kéo

dài 22cm, cán vàng (đã qua sử dụng) của bị cáo không yêu cầu giao trả lại nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[8] Bị cáo Nguyễn Vũ K2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ K2 04 (bốn) năm tù về “Tội cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 27-10-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Vũ K2 bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Thế K1 số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày anh Bùi Thế K1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Vũ K2 chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho anh K1 tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter.

- Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ K2 01 điện thoại di động Samsung Note 10, màu trắng (đã bị hư hỏng và không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 biển số 59T1-901.65 (đang gắn theo xe trên); 01 áo thun dài tay màu đen (đã qua sử dụng), 01 quần Jean màu xanh (đã qua sử dụng) và 01 cây kéo dài 22cm, cán vàng (đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK24/58TAM, ngày 27/11/2023)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Vũ K2 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Vũ K2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Bùi Thế K1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo)

**Nơi nhận:**

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND Q.BT;
- CQĐT-CA Q.BT;
- Nhà tạm giữ-CA Q.BT;
- Chi cục THA DS Q.BT;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs,Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Văn Ái**